

Bản án số: 183/2022/HS-PT

Ngày: 13-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 847/2019/TLPT-HS ngày 25/12/2019, đối với bị cáo NTT, do có kháng cáo của những người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/2022/QĐPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022.

- Bị cáo bị kháng cáo: NTT, sinh năm 1980 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: 60 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X và bà Trần Thị P; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/3/2019 và bị tạm giam cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Huỳnh Phương Chơn, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Văn Cần, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo:

1. Bà LVTN, sinh năm 1957; Địa chỉ: P8-05 Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Ông NVP (Mang), sinh năm 1982; Nơi ĐKTT: Ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Số 798 Nguyễn Thị Định, khu

phố Vĩnh Viễn, phường Vĩnh Hiệp, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt vợ ông Phong là bà Nguyễn Nhật Huyền).

3. Bà LTTV, sinh năm 1973; Địa chỉ: 1109 Lâm Quang Ky, khu phố 7, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

4. Bà HMD, sinh năm 1976; Nơi ĐKTT: 26 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: 28/1A Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

5. Bà NTH, sinh năm 1976; Địa chỉ: 858/16B Nguyễn Trung Trực, khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

6. Bà ĐTG, sinh năm 1942; Địa chỉ: 40/13 Lê Quý Đôn, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

7. Bà BTL, sinh năm 1979; Địa chỉ: 61 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

8. Bà NTTh, sinh năm 1975; Địa chỉ: 41/17 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bị hại không kháng cáo:*

1. Ông TTT, sinh năm 1984; Nơi ĐKTT: Ấp Ninh Định, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: 160 Quang Trung, khu phố 2, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Ông TVH, sinh năm 1973; Địa chỉ: 90 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Bà VTB, sinh năm 1978; Địa chỉ: 60/3c Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. Bà TTV, sinh năm 1975; Địa chỉ: 1098 Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Bà LTP, sinh năm 1972; Địa chỉ: 32/1 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

6. Bà PTHN, sinh năm 1978; Địa chỉ: 40A Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

7. Bà TLDH, sinh năm 1981; Địa chỉ: 742 Ba Tháng Hai, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

8. Bà LTHD, sinh năm 1985; Địa chỉ: 28/4 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

9. Bà NTNg, sinh năm 1956; Địa chỉ: 32A Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

10. Bà TLV, sinh năm 1982; Địa chỉ: 267 Lê Quý Đôn, khu phố 3, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

11. Bà PHM, sinh năm 1956; Địa chỉ: 26 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

12. Ông ĐTS, sinh năm 1989; Địa chỉ: 60/4 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông THL, sinh năm 1967

2. Bà NTP, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: 55/5 Nguyễn An Ninh, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Bà LTTh, sinh năm 1989; Địa chỉ: 41/6/2 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. Ông THM, sinh năm 1987; Địa chỉ: 102 ấp Hòa Lễ, xã Thới Quảng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

5. Bà LXT, sinh năm 1982; Địa chỉ: 60/18A Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

6. Bà NTĐ, sinh năm 1982; Địa chỉ: 60B Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

7. Bà TTBT, sinh năm 1988; Địa chỉ: 415 Nguyễn Chí Thanh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

8. Ông THG, sinh năm 1980; Địa chỉ: 60D Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

9. Bà ĐTT (Dì 3 Cao), sinh năm 1954; Địa chỉ: 60/2 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

10. Ông NTrNg, sinh năm 1969; Địa chỉ: 43 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

11. Bà NTH, sinh năm 1978; Địa chỉ: 60D Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

12. Bà NPD, sinh năm 1986; Địa chỉ: 41/6/2 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

13. Bà TTT, sinh năm 1977; Địa chỉ: 135 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

14. Bà NTHNh, sinh năm 1985; Địa chỉ: Lô 9, Căn 10 Phan Thị Ràng, khu phố 4, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

15. Ông TTB, sinh năm 1978; Địa chỉ: 60 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

16. Bà BTT, sinh năm 1969; Địa chỉ: 858A Nguyễn Trung Trực, khu phố 3, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

17. Bà ĐTNg (Ba Quém), sinh năm 1959; Địa chỉ: 14 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

18. Bà BTKD, sinh năm 1980; Địa chỉ: 53 Ngô Thị Sỹ, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

19. Bà TTO, sinh năm 1968; Địa chỉ: 51 Ngô Thị Sỹ, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

20. Bà LHKM, sinh năm 1980; Địa chỉ: 2012 ấp Phước Hòa, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NTT bắt đầu làm chủ hội từ năm 2011. Do làm chủ hội nhiều năm nên NTT huy động được nhiều hội viên tin tưởng tham gia chơi. Đến năm 2014, NTT đã lập ra tổng cộng 14 dây hội. Trong thời gian làm chủ hội một số hội viên hốt hội, nhưng không đóng lại tiền hội chết. Do sợ mất uy tín, để có tiền tiếp tục duy trì hoạt động các dây hội và để có tiền tiêu xài cá nhân, nên từ năm 2014 đến tháng 03/2018 NTT nảy sinh ý định gian dối chiếm đoạt tiền của các hội viên, bằng cách lấy tên hội viên tham gia chơi hội để hốt hội, tự ý mua bán hội để tràn lấp qua các dây hội trước đó, dẫn đến mất khả năng chi trả. Đến ngày 28/3/2018, NTT tuyên bố bế hội, khi tuyên bố bế hội, NTT còn 05 dây hội chưa mãn. Cụ thể: 01 dây hội tháng 5.000.000 đồng, 02 dây hội nửa tháng 3.000.000 đồng, 01 dây hội 10 ngày 2.000.000 đồng và 01 dây hội tuần 1.000.000 đồng. Thời gian xổ hội do NTT ấn định ngày trong tuần hoặc trong tháng; địa điểm xổ hội tại nhà NTT ở 60 Ngô Thời Nhiệm, khu phố 1, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Hình thức xổ hội khi hội viên có yêu cầu hốt hội thì trực tiếp đến nhà NTT bỏ thăm ghi số tiền vào giấy hoặc phiếu đưa cho NTT, nếu trường hợp hội viên không đến được thì thông báo cho NTT trước nói số tiền bỏ thăm là bao nhiêu, hội viên nào bỏ thăm số tiền cao nhất thì sẽ được hốt hội.

Bằng thủ đoạn trên NTT đã thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của các hội viên trong 03 dây hội. Cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Loại hội 5.000.000 đồng, hội tháng áp ngày 19/4/2017 âm lịch (nhằm ngày 14/5/2017 dương lịch) hội này 01 tháng xổ 01 lần vào ngày 19 âm lịch hàng tháng. Dây hội này có 16 người tham gia 19 phần (chân); hội xổ được 13 lần, còn 06 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. LVTN: 01 phần, đóng được 13 lần, số tiền 54.610.000 đồng chưa hốt hội;
2. ĐTG: 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 54.420.000 đồng chưa hốt hội;
3. NTH: 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 55.020.000 đồng chưa hốt hội;

4. NTNg (Quơn): 01 phần đóng được 12 lần, số tiền 50.000.000 đồng chưa hết hụi;
5. Cô Bé (chồng Bình): 01 phần hết hụi, còn nợ lại NTT 07 lần hụi chết số tiền 35.000.000 đồng cần trừ cho Phạm Hồng Nghi. Hiện không ai nợ ai;
6. BTL: 02 phần hết 01 phần còn nợ lại 06 lần hụi chết, số tiền 30.000.000 đồng, 01 phần sống đóng được 13 lần, số tiền 54.420.000 đồng, nhưng do Len nợ NTT 30 triệu hụi chết. Dây hụi này NTT nợ Len 24.420.000 đồng;
7. LXT: 01 phần đã hết hụi, còn nợ lại NTT 06 lần hụi chết số tiền 30.000.000 đồng. Cần trừ hụi cho LTP hiện không ai nợ ai;
8. NTĐ: 01 phần đã hết hụi đóng hụi chết đầy đủ, không ai nợ ai;
9. Chị Diễm: 01 phần đã hết hụi đóng hụi chết đầy đủ, không ai nợ ai;
10. NTTTh: 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 55.020.000đ chưa hết hụi;
11. Trương Lâm Vân: 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 55.210.000đ chưa hết hụi;
12. TTBT: 02 phần đóng được 03 lần nghỉ chơi, NTT lấy tên chơi và hết hết 02 phần;
13. NTP: 01 phần đóng được 03-04 lần nghỉ chơi, NTT lấy tên chơi hết hụi;
14. Nguyễn Thị Quỳnh Như: 01 phần đóng được 05,06 lần nghỉ chơi, NTT trả tiền hụi không ai nợ ai;
15. Đinh Thị Bích Ngọc: 01 phần hết hụi đóng hụi chết đầy đủ không ai nợ ai;
16. Chị Tiên: 02 phần hết 01 phần, còn 01 phần cần trừ hụi không ai nợ ai.

Trong dây hụi này các hụi viên hết hết 07 phần. NTT hết 06 phần. Trong đó: 04 phần hụi viên tham gia chơi (chị Trâm 02 phần, chị Phấn 01 phần, chị Như 01 phần) sau đó nghỉ chơi, NTT trả tiền cho hụi viên, tiếp tục đóng tiền hụi và lấy tên chơi hết hết 03 phần. còn lại NTT tự ý lấy tên của hụi viên tham gia chơi hụi hết mà không hỏi ý kiến của những người đó, NTT hết 03 phần chiếm đoạt số tiền. Cụ thể như sau:

Lần thứ 11: Xô ngày 19/01/2018, NTT lấy tên của chị LTTV bỏ thăm 810.000đ, hết được 83.520.000đ;

Lần thứ 12: Xô ngày 19/2/2018, NTT lấy tên của chị Trâm bỏ thăm 830.000đ, hết được 83.360.000đ;

Lần thứ 13: Xô ngày 19/3/2018, NTT lấy tên của Di Ba Ngon bỏ thăm 870.000đ, hết được 83.040.000đ.

Như vậy, dây hụi này NTT tự ý lấy tên của 03 hụi viên hết chiếm đoạt số tiền **249.920.000** đồng.

Dây hụi thứ 2: Loại hụi 3.000.000 đồng, hụi nửa tháng áp ngày 10/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 29/10/2017 dương lịch) hụi này 01 tháng xô 02 lần vào ngày **10** và

25 âm lịch hàng tháng. Dây hụi này có 20 người tham gia 29 phần (chân); hụi xổ được 14 lần, còn 15 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. LVTN: 02 phần đóng được 14 lần, số tiền 66.940.000đ chưa hốt hụi;
2. NVP (Mang): 02 phần đóng được 14 lần, số tiền 68.000.000đ chưa hốt hụi;
3. TTT (Đặng Thanh Hà): 03 phần đóng được 14 lần, số tiền 102.240.000đ chưa hốt hụi;
4. TVH (Anh Bảy): 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.030.000đ chưa hốt hụi;
5. VTB (Sáu Chì): 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 34.030.000đ chưa hốt hụi;
6. THG (Anh rể NTT): 01 phần đã hốt, cản trừ không ai nợ ai;
7. LTTV: 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 34.080.000đ chưa hốt hụi;
8. Danh Út (TTV): 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 32.060.000đ chưa hốt hụi;
9. LXT: 02 phần hốt hết 02 phần cản trừ hụi không ai nợ ai;
10. HMĐ: 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.970.000đ chưa hốt hụi;
11. LTP: 02 phần đóng được 14 lần, số tiền 68.560.000đ chưa hốt hụi;
12. NTH: 01 phần đóng được 13 lần, số tiền 32.180.000đ chưa hốt hụi;
13. PTHN: 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.970.000đ chưa hốt hụi;
14. LTTh: 02 phần hốt hết 02 phần cản trừ hụi không ai nợ ai;
15. TLDH: 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.970.000đ chưa hốt hụi;
16. LTHD (Lê Thị Tố Uyên): 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.000.000đ chưa hốt hụi;
17. THM: 02 phần đã hốt hết 01 phần, còn 01 phần sống cản trừ hụi hiện không ai nợ ai;
18. ĐTG (Dì Hương): 01 phần đóng được 14 lần, số tiền 33.030.000đ chưa hốt;
19. Anh Bình (Quyên): 01 phần đóng được 02 – 03 lần nghỉ chơi, NTT lấy tên chơi hốt hụi;
20. Chị Tiên: 02 phần hốt 01 phần, NTT hốt 01 phần. Tiên còn nợ NTT 18.000.000đ tiền hụi chết.

Trong dây hụi này các hụi viên hốt hết 06 phần, NTT hốt 08 phần. Trong đó: 02 phần hụi viên tham gia chơi (anh Bình 01 phần, chị Tiên 01 phần) sau đó nghỉ chơi, NTT trả tiền cho hụi viên, tiếp tục đóng tiền hụi chơi hốt 02 phần. Ngoài ra NTT tự ý lấy tên của hụi viên hốt 06 phần chiếm đoạt số tiền. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Xổ ngày 10/9/2018, NTT lấy tên của Hà Tường bỏ thăm 500.000đ, hốt được 72.000.000đ;

Lần thứ 2: Xổ ngày 25/9/2018, NTT lấy tên của Hà Tường bỏ thăm 550.000đ, hốt được 71.050.000đ;

Lần thứ 11: Xổ ngày 10/2/2018, NTT lấy tên của hội viên bỏ thăm 690.000đ, hốt được 50.740.000đ;

Lần thứ 12: Xổ ngày 25/2/2018, NTT lấy tên của anh Mang (Phong) bỏ thăm 650.000đ, hốt được 54.550.000đ;

Lần thứ 13: Xổ ngày 10/3/2018, NTT lấy tên của anh Bảy bỏ thăm 650.000đ, hốt được 69.050.000đ;

Lần thứ 14: Xổ ngày 25/3/2018, NTT lấy tên của chị Hằng bỏ thăm 780.000đ, hốt được 66.060.000đ;

Như vậy, đây hội này NTT tự ý lấy tên của 06 hội viên hốt chiếm đoạt số tiền **383.450.000** đồng.

Ngoài ra, trong đây hội này NTT tự ý lấy 04 phần hội của các hội viên đang chơi để bán cho chị NTH chiếm đoạt số tiền **271.520.000** đồng.

Dây hội thứ 3: Loại hội 2.000.000 đồng, hội 10 ngày áp ngày 29/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 16/12/2017 dương lịch) hội 10 ngày xổ vào ngày 10 và 20 và 30 âm lịch hàng tháng. Dây hội này có 21 người tham gia 40 phần (chân); hội xổ được 15 lần, còn 25 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. LVTN: 03 phần hốt 01 phần, còn nợ 25 lần hội chết, số tiền 50.000.000đ, 02 phần sống đóng được 15 lần số tiền 45.640.000đ, cản trừ hội sống chết, còn nợ lại NTT số tiền 4.360.000đ;

2. PHM: 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 44.480.000đ chưa hốt hội;

3. ĐTT: 03 phần hốt 01 phần, còn 02 phần sống cản trừ hội chết không ai nợ ai;

4. PTHN: 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 45.280.000đ chưa hốt hội;

5. LTTh: 03 phần hốt 01 phần, còn 02 phần sống cản trừ hội không ai nợ ai;

6. ĐTS: 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 44.600.000đ chưa hốt hội;

7. BTL: 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.590.000đ chưa hốt hội;

8. NTH: 05 phần đóng được 15 lần, số tiền 114.150.000đ chưa hốt hội;

9. TVH (Anh Bảy): 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.540.000đ chưa hốt hội;

10. NTrNg: 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 23.000.000đ chưa hốt hội;

11. Chị Thủy: 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 44.480.000đ chưa hốt hội;

12. TLV: 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.850.000đ chưa hốt hội;

13. LXT: 03 phần hót 02 phần, còn 01 phần sống, cần trừ hụi không ai nợ ai;
14. LTTV: 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.810.000đ chưa hót hụi;
15. TTT: 02 phần hót 01 phần, còn nợ NTT 46.450.000đ tiền hụi chết, cần trừ hụi cho PTHN. Hiện không ai nợ ai;
16. TTT (Hà – Tường): 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 23.000.000đ chưa hót hụi;
17. LTP: 02 phần đóng được 15 lần, số tiền 46.000.000đ chưa hót hụi;
18. NTTh: 01 phần đóng được 15 lần, số tiền 22.830.000đ chưa hót hụi;
19. NTH: 01 phần hót hụi đóng chết đầy đủ hiện không ai nợ ai;
20. Chị Quyên: 01 phần đóng được 04-05 lần nghỉ chơi, NTT tiếp tục lấy tên chơi hót hụi;
21. Chị Minh: 02 phần hót hết 02 phần đóng hụi chết đầy đủ không ai nợ ai.

Trong dây hụi này các hụi viên hót hết 09 phần, NTT hót 06 phần. Trong đó: 01 phần Quyên tham gia chơi, sau đó nghỉ chơi, NTT trả lại tiền cho hụi viên, tiếp tục đóng tiền hụi và lấy tên chơi hót hụi. NTT tự ý lấy tên của hụi viên hót hết 05 phần chiếm đoạt tiền. Cụ thể như sau:

Lần thứ 11: Xô ngày 10/2/2018, NTT lấy tên của hụi viên bỏ thăm 510.000đ, hót được 50.740.000đ;

Lần thứ 12: Xô ngày 20/2/2018, lần thứ 13 ngày 30/2/2018, lần thứ 14 ngày 10/3/2018, NTT lấy tên của hụi viên bỏ thăm 500.000đ, hót được 153.000.000đ;

Lần thứ 15: Xô ngày 20/3/2018, NTT lấy tên của hụi viên bỏ thăm 630.000đ, hót được 47.620.000đ;

Như vậy, dây hụi này NTT tự ý lấy tên của các hụi viên hót hết 05 phần chiếm đoạt số tiền **251.360.000** đồng.

Ngoài ra, trong dây hụi này NTT tự ý lấy 10 phần hụi của các hụi viên đang chơi bán cho 06 hụi viên khác, gồm:

1. NTH 04 phần, số tiền 249.700.000đ;
2. PHNg 02 phần, số tiền 123.000.000đ;
3. TVH 01 phần, số tiền 62.500.000đ;
4. LTP 01 phần, số tiền 61.240.000đ;
5. ĐTG 01 phần, số tiền 61.500.000đ;
6. NVP 01 phần, số tiền 62.500.000đ.

Tổng số tiền NTT bán hụi chiếm đoạt là **620.440.000** đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo NTT tự ý lấy tên của các hụi viên tham gia chơi hụi để hót hụi và mua bán hụi chiếm đoạt số tiền trong 03 dây hụi là **1.776.690.000**

đồng (Trong đó, tiền lấy tên hội viên hót **884.730.000** đồng, tiền bán hội là **891.960.000** đồng).

Ngoài ra, bị cáo NTT còn tổ chức mở 02 dây hội. Cụ thể như sau:

Dây hội thứ 1: Loại hội 3.000.000 đồng, hội nửa tháng áp ngày 15/01/2018 âm lịch (nhằm ngày 2/3/2018 dương lịch) hội 01 tháng xổ 02 lần vào ngày 15 và 30 âm lịch hàng tháng. Dây hội này có 14 người tham gia 21 phần (chân); hội xổ được 05 lần, còn 16 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. ĐTNg (Ba Quẻm): 03 phần đóng được 05 lần, số tiền 35.130.000đ chưa hót hội;
2. LXT: 02 phần đóng được 05 lần, số tiền 23.420.000đ chưa hót hội, cản trừ hội qua các dây hội khác. Hiện không ai nợ ai;
3. NVP (Mang): 02 phần đóng được 05 lần, số tiền 24.260.000đ chưa hót hội;
4. Cô Lệ (Chồng Đoan): 01 phần đóng được 05 lần, số tiền 11.710.00đ chưa hót hội;
5. BTKD: 01 phần đóng được 05 lần, số tiền 11.780.000đ chưa hót hội;
6. ĐTS: 01 phần đóng được 05 lần, số tiền 11.710.000đ chưa hót hội;
7. LHMK (Dì Năm): 01 phần đóng được 05 lần, số tiền 11.710.000đ chưa hót hội;
8. THL (Anh Lâm): 02 phần đóng được 05 lần, số tiền 23.400.000đ chưa hót hội;
9. HMĐ: 01 phần đóng được 05 lần, số tiền 11.710.000đ chưa hót hội;
10. Chị Thắm: 01 phần đóng được 03 lần thì nghỉ chơi, NTT trả tiền hội lấy tên chơi hót hội;
11. Nguyễn Thị Quỳnh Như (Quỳnh Như): 02 phần đóng được 03 lần thì nghỉ chơi, NTT trả tiền hội lấy tên chơi hót hội;
12. TTT: 01 phần đóng được 03 lần nghỉ chơi, NTT trả tiền hội lấy tên chơi hót hội;
13. Chị Lan (Em dâu anh Giang): 01 phần đóng được 03 lần thì nghỉ chơi, NTT lấy tên chơi hót hội;
14. Chị Minh: 02 phần đóng được 05 lần chưa hót hội cản trừ hội không ai nợ ai.

Trong dây hội này các hội viên tham gia chơi hội sau đó nghỉ chơi, NTT trả lại tiền cho hội viên. NTT tiếp tục đóng tiền hội và lấy tên chơi hót 05 phần.

Dây hội thứ 2: Loại hội 1.000.000 đồng, hội tuần áp ngày 15/2/2018 âm lịch (nhằm ngày 31/3/2018 dương lịch) hội 01 tuần xổ 01 lần. Dây hội này có 24 người tham gia 36 phần (chân); hội xổ được 06 lần, còn 30 lần chưa xổ. Cụ thể như sau:

1. TTV (Danh Út): 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.700.000đ chưa hốt hụi;
2. ĐTG: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.660.000đ chưa hốt hụi;
3. LVTN: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.720.000đ chưa hốt hụi;
4. BTL: 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.850.000đ chưa hốt hụi;
5. NTT: 01 phần đóng được 06 lần thỏa thuận không ai nợ ai;
6. ĐTNg (Ba Quém): 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.830.000đ chưa hốt hụi;
7. PTHN: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.700.000đ chưa hốt hụi;
8. BTKD: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.700.000đ chưa hốt hụi;
9. VTB (Sáu Chì): 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.830.000đ chưa hốt hụi;
10. TLDH: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.700.000đ chưa hốt hụi;
11. NPD: 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.830.000đ chưa hốt hụi;
12. TTT (Trinh): 01 phần hốt hụi cản trừ hụi cho PTHN. Hiện không ai nợ ai;
13. HMĐ: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.700.000đ chưa hốt hụi;
14. Bé Năm: 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.830.000đ chưa hốt hụi;
15. Phạm Văn Công: 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.830.000đ chưa hốt hụi;
16. Chị Hương: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.660.000đ chưa hốt hụi;
17. TLV: 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.850.000đ chưa hốt hụi;
18. LXT: 02 phần đóng được 06 lần chưa hốt hụi, cản trừ hụi không ai nợ ai;
19. Bùi Thị Thủy: 02 phần đóng được 06 lần, số tiền 9.700.000đ chưa hốt hụi;
20. TTO: 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.830.000đ chưa hốt hụi;
21. Chị Lan: 01 phần đóng được 04 lần nghỉ chơi, NTT trả tiền hụi lấy tên chơi hốt hụi;
22. Chị Thảo: 02 phần hốt hết 02 phần, còn nợ NTT tiền hụi chết 18.000.000đ;
23. Chị Tiên: 02 phần hốt hết 02 phần, còn nợ NTT tiền hụi chết 15.000.000đ;
24. TVH (Anh Bảy): 01 phần đóng được 06 lần, số tiền 4.830.000đ chưa hốt hụi.

Trong đây hụi này các hụi viên hốt hết 05 phần đã đóng hụi chết cho NTT và 01 phần của chị Lan chơi, sau đó nghỉ chơi, NTT trả lại tiền và lấy tên chơi hốt. Có 02 hụi viên (chị Tiên, chị Thảo) hốt hụi còn nợ NTT số tiền **33.000.000** đồng.

Ngoài ra, bị cáo NTT còn hỏi vay mượn tiền của các hụi viên và việc hụi viên hốt hụi bị cáo NTT còn nợ tiền hụi chưa giao. Cụ thể:

1. NTH, vay mượn số tiền: 70.000.000đ;

2. HMD, vay mượn số tiền: 60.000.000đ;
3. LTTV, vay mượn số tiền 130.000.000đ;
4. NVP, vay mượn số tiền 20.000.000đ;
5. TVH, hốt hụi chưa giao số tiền 13.930.000đ.

Tổng cộng: **293.930.000** đồng.

Về phân trách nhiệm dân sự: yêu cầu NTT bồi thường toàn bộ số tiền cho các người bị hại, như sau:

1. LVTN: 126.910.000đ;
2. NVP (Mang): $92.260.000đ + 62.500.000đ$ (tiền mua hụi) = 154.760.000đ, ngoài ra NTT còn vay của anh Phong 20.000.000 đ, như vậy NTT phải trả anh Phong tổng cộng 174.760.000đ.
3. TTT: 125.240.000đ;
4. TVH (Anh Bảy): $60.400.000đ + 62.500.000đ$ (tiền mua hụi) = 122.900.000đ, ngoài ra còn nợ 13.930.000đ tiền hốt hụi chưa giao, như vậy NTT phải trả anh Hai tổng cộng là 136.830.000đ.
5. VTB (Sáu Chì): $38.860.000đ - 9.300.000đ$ (NTT trả) = 29.560.000đ;
6. LTTV: $56.890.000đ - 1.500.000đ$ (NTT trả) = 55.390.000đ; ngoài ra NTT còn vay của chị LTTV 130.000.000đ, như vậy NTT phải trả cho chị LTTV tổng cộng 185.390.000đ.
7. TTV: $41.760.000đ - 6.400.000đ$ (NTT trả) = 35.360.000đ;
8. HMD: 55.380.000đ; ngoài ra NTT còn nợ tiền vay 60.000.000đ, như vậy tổng cộng NTT phải trả chị Diệp là 115.380.000đ.
9. LTP: $114.560.000đ + 61.240.000đ$ (tiền mua hụi) = 175.800.000đ – 22.000.000đ (NTT trả) = 153.800.000đ;
10. NTH: $201.350.000đ + 521.220.000đ$ (tiền mua hụi) = 722.570.000đ – 3.000.000đ (NTT trả) = 719.570.000đ; ngoài ra NTT còn nợ tiền vay chị Huyền 70.000.000đ, như vậy tổng cộng NTT phải trả chị Huyền là 789.570.000đ.
11. PTHN: $88.950.000đ + 123.000.000đ$ (tiền mua hụi) = 211.950.000đ – 84.910.000đ = 127.040.000đ;
12. TLDH: 43.670.000đ;
13. LTHD: $33.000.000đ - 7.500.000đ$ (NTT trả) = 25.500.000đ;
14. ĐTG: $97.110.000đ + 61.500.000đ$ (tiền mua hụi) = 158.610.000đ – 22.000.000đ (cán trừ hụi và NTT trả) = 136.610.000đ;
15. NTNg: $50.000.000đ - 7.000.000đ$ (NTT trả) = 43.000.000đ;
16. BTL: $51.860.000đ - 5.900.000đ$ (NTT trả) = 45.960.000đ;

17. NTTTh: 77.850.000đ - 4.000.000đ (NTT trả) = 73.850.000đ;
18. TLV: 82.910.000đ - 2.000.000đ (NTT trả) = 80.910.000đ;
19. PHM: 44.480.000đ - 2.000.000đ (NTT trả) = 42.480.000đ;
20. ĐTS: 56.310.000đ - 8.000.000đ (NTT trả) = 48.310.000đ;
21. Thủy: 44.480.000đ - 10.000.000đ (NTT trả) = 34.480.000đ;
22. ĐTNg (Ba Quême): 39.960.000đ - 2.000.000đ (NTT trả) = 37.960.000đ;
23. BTKD: 21.480.000đ - 2.500.000đ (NTT trả) = 18.980.000đ;
24. Bé Năm: 4.830.000đ - 1.000.000đ (NTT trả) = 3.830.000đ;
25. PVC: 4.830.000đ - 1.830.000đ (NTT trả) = 3.000.000đ;
26. Chị Hương: 9.660.000đ - 500.000đ (NTT trả) = 9.160.000đ;
27. TTO: 4.830.000đ - 1.830.000đ (NTT trả) = 3.000.000đ;
28. Lệ (Chồng Đoàn): 11.710.000đ - 5.000.000đ (NTT trả) = 6.710.000đ;
29. LHMK: 11.710.000đ - 2.000.000đ (NTT trả) = 9.710.000đ;
30. THL: 23.400.000đ - 5.500.000đ (NTT trả) = 17.900.000đ.

Tổng cộng: 2.912.230.000đ – 218.670.000đ = 2.693.560.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số: 46/VKSTKG-P2, ngày 01/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo NTT về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại bản án sơ thẩm số 68/2019/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo NTT phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo NTT 07 (bảy) năm tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 14/3/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vào các ngày 14, 15, 18, 19 và 20/11/2019, những người bị hại gồm các ông bà LVTN, NVP, LTTV, HMĐ, NTH, ĐTG, BTL và NTTTh kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo NTT.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo NTT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Các ông bà LVTN, NVP, LTTV, HMĐ, NTH, ĐTG, BTL và NTTh không thay đổi, bổ sung, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm như sau:

Về tội danh: Bị cáo NTT đã thực hiện hành vi gian dối tự ý lấy tên của các hội viên để bỏ và hốt hội; tự ý lấy tên của các hội viên bán hội cho người khác để chiếm đoạt tổng cộng 1.693.330.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo NTT về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Mức án 07 năm tù mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo NTT là phù hợp với mức độ nguy hiểm của hành vi, cũng như nhân thân của bị cáo, không nhẹ như đơn kháng cáo của các bị hại đã nêu.

Về trách nhiệm bồi thường: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Trong phần tranh luận, các đương sự trình bày như sau:

- Các ông bà LVTN, NVP, LTTV, HMĐ, NTH, ĐTG, BTL và NTTh đều xác định số tiền mà bản án sơ thẩm buộc bị cáo NTT phải bồi thường cho 8 người là đúng. Nếu bị cáo NTT không trả số tiền như bản án sơ thẩm đã tuyên thì đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Luật sư hoàn toàn đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị cấp phúc thẩm tách những khoản tiền dân sự thành một vụ án riêng khi các đương sự có yêu cầu khởi kiện.

* Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhìn nhận sai phạm của mình, xin lỗi những người bị hại và mong sớm được chấp hành án để ra tù lao động trả lại tiền cho những người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị hại LVTN, NVP, LTTV, HMĐ, NTH, ĐTG, BTL, NTTh làm trong hạn luật định nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo Kết luận điều tra và Cáo trạng, thì bị cáo NTT bắt đầu làm chủ hội từ năm 2011. Từ năm 2014 đến năm 2018, do bị nhiều hội viên hốt hội không đóng lại, để duy trì các dây hội và để có tiền tiêu xài, bị cáo sử dụng các thủ đoạn gian dối là tự ý lấy tên hội viên tham gia chơi hội để bỏ thăm hốt hội, tự ý lấy tên của các hội viên để bán hội, chiếm đoạt tổng cộng 1.776.690 đồng của những người bị hại. Qua

diễn biến thực tế tại phiên toà sơ thẩm thì bị số tiền bị cáo chiếm đoạt là 1.693.330.000 đồng. Xét thấy, đối với các tội phạm về chiếm đoạt tài sản thì trách nhiệm hình sự phải đi liền và tương ứng với trách nhiệm bồi thường. Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo NTT chiếm đoạt và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền 1.693.330.000 đồng. Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm đã buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại với số tiền lên đến 2.132.580.000 đồng (đã trừ đi những khoản tiền giao dịch dân sự). Điều này là mâu thuẫn.

[2.2] Đối với dây hui thứ 3, loại hui 2.000.000 đồng, 10 ngày và áp hui ngày 29/10/2017 âm lịch: Kết luận điều tra, Cáo trạng và bản án sơ thẩm cáo buộc bị cáo NTT lấy tên các hui viên, bỏ thăm 03 lần, hốt và chiếm đoạt tổng cộng 251.360.000 đồng, nhưng không xác định được bị cáo đã lấy tên các hui viên nào để bỏ thăm, hốt và chiếm đoạt số tiền nêu trên, mà chỉ ghi chung chung.

[2.3] Trong 03 dây hui mà bản án sơ thẩm quy buộc bị cáo có hành vi gian dối để chiếm đoạt (dây thứ nhất, thứ hai và thứ ba) có cả những khoản tiền là giao dịch dân sự; cũng như dây hui 3.000.000 đồng áp ngày 15/01/2018, dây hui 1.000.000 đồng áp ngày 15/02/2018 và những khoản tiền mà bị cáo vay mượn, không có dấu hiệu hình sự, nhưng bản án sơ thẩm giải quyết luôn trong vụ án hình sự này là không đúng.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quá trình điều tra có những thiếu sót như chưa xác định đúng số tiền mà bị cáo đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt của từng bị hại, dẫn đến việc buộc bị cáo bồi thường số tiền cao hơn số tiền mà bị cáo chiếm đoạt, chưa tách rõ ràng, cụ thể số tiền giao dịch dân sự...những thiếu sót này không thể bổ sung, khắc phục được tại cấp phúc thẩm. Do đó, cần thiết phải huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang điều tra lại vụ án.

[3] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của những người bị hại, đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo NTT không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại gồm các ông bà LVTN, NVP, LTTV, HMD, NTH, DTG, BTL, NTTh.

[1] Huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang điều tra lại vụ án.

[2] Tiếp tục giam bị cáo NTT cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang thụ lý lại vụ án.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo NTT không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.